

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 399/XMST-KHCL

V/v mời chào gói mua sắm:

Vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa
năm 2020 (ký hiệu: XMST/2020/XL)

Phủ Thọ, ngày 27 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Các nhà cung cấp.

Gói mua sắm: Vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020
(ký hiệu: XMST/2020/XL)

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu chào giá gói mua
sắm: Vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020 (ký hiệu:
XMST/2020/XL).

Trân trọng kính mời các nhà cung cấp quan tâm đến gói mua sắm này tham
gia và gửi thư chào giá theo nội dung yêu cầu tại thư mời chào giá (*Chi tiết yêu cầu
trong thư mời chào giá gửi kèm*).

Thời điểm hết hạn nộp thư báo giá: **Hồi 10 h00', ngày 06/5/2020.**

Thư báo giá sẽ được mở công khai vào: **Hồi 10 h15', ngày 06/5/2020.**

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng
VICEM Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (<https://www.ximangsongthao.com.vn>) mục
mua sắm.

Điện thoại liên hệ Mr Hải: 0915 345 228.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (b/c);
- KHCL;
- Lưu: VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

(Ký hiệu gói mua sắm: XMST/2020/XL)

Tên gói mua sắm: Vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020

Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Phủ Thọ, tháng 4/2020

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Ký hiệu gói mua sắm: XMST/2020/XL

Tên gói mua sắm: Mua vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020

PHÒNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Q. Trưởng Phòng



Bùi Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO



KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn

MỤC LỤC

Chương I. Yêu cầu nộp thư chào giá	4
Chương II. Phạm vi, yêu cầu của gói mua sắm.....	6
Chương III: Biểu mẫu.....	7
Mẫu số 01. Đơn chào giá.....	7
Mẫu số 02. Biểu báo giá chi tiết	8
Chương IV: Dự thảo hợp đồng	9

Chương I. YÊU CẦU NỘP THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời chào giá: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao
2. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh rút gọn (nộp thư chào giá) gói mua sắm: Mua vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020 (ký hiệu: XMST/2020/XL) Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm được quy định tại Chương II của Thư mời chào giá này.
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
4. Thời gian giao hàng: Tháng 6/2020.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong tham gia chào giá: Nhà cung cấp nộp Thư chào giá phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và các nhà cung cấp khác cùng tham dự chào giá gói mua sắm này.

Mục 3. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào giá và biểu giá theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần thư chào giá

Thư chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Bản cam kết về chất lượng hàng hóa, điều kiện nghiệm thu, bảo hành đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương II;
4. Dự thảo hợp đồng theo nội dung Chương IV;
5. Các tài liệu khác có liên quan;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của thư chào giá

Thời gian có hiệu lực của thư chào giá là **40 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá**. Thư chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá thư chào giá

1. Nhà cung cấp phải nộp thư chào giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Địa chỉ: khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Liên hệ: Mr Hải – (SĐT: 0915 345 228).

Thư chào giá của Nhà cung cấp phải được gửi đến Bên mời chào giá không muộn hơn **h 00 ‘ ngày tháng 05 năm 2020 (thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá)**. Thư chào giá được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá sẽ không được xem xét, đánh giá.

2. Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong. Số lượng Thư chào giá gồm 03 bộ: 01 bộ gốc và 02 bộ chụp.

3. Mở Thư chào giá: Thư chào giá của các Nhà cung cấp sẽ được mở công khai vào **h 15 ‘ ngày tháng 05 năm 2020** tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị lựa chọn cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Thư chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt giá trị gói mua sắm được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá gói mua sắm theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng cung cấp gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 03 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẴM

1. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau.

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đvt	Số lượng
1	Xi lanh đẩy bao + đế + tẩu nổi	Ø50x125mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Taiwan	Bộ	4
2	Xi lanh đẩy bao + đế + tẩu nổi	Ø50x150mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Taiwan	Bộ	4
3	Xi lanh kẹp bao MĐB TQ	Ø25x25mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Germany	Bộ	8
4	Xi lanh kẹp bao MĐB Đức	Ø32x30mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Germany	Bộ	8
5	Gioăng phớt xi lanh 3 vị trí	Ø63x60mm, chịu áp max 10bar	Asco/Đài Loan	Bộ	5
6	Gioăng phớt xi lanh đẩy bao	Ø50x125mm, chịu áp max 10bar	Norgren	Bộ	10
7	Gioăng phớt xi lanh đẩy bao	Ø50x150mm, chịu áp max 10bar	Norgren	Bộ	10
8	Xi lanh khí nén	TC63x250	Asco/Đài Loan hoặc tương đương	Bộ	17
9	Xi lanh khí nén	SC125x350		Bộ	3
10	Dây khí nén	Ø6, chịu áp max 10bar, cuộn 200m	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	2
11	Dây khí nén	Ø8, chịu áp max 10bar, cuộn 200m	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	1
12	Dây khí nén	Ø10, chịu áp max 10bar, cuộn 100m	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	2
13	Dây khí nén	Ø12, chịu áp max 10bar, cuộn 100m	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	1
14	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M10), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	300
15	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	200
16	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M16), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	150
17	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M20), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	100
18	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M10), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	300
19	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	300
20	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M16), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	200
21	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M20), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	200

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đvt	Số lượng
22	Đầu cắm nhanh 1 đầu F10	Ø10 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	100
23	Đầu cắm nhanh 1 đầu F10	Ø10 (M16), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	50
24	Đầu cắm nhanh 1 đầu F12	Ø12 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	100
25	Đầu cắm nhanh 1 đầu F12	Ø12 (M20), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	50
26	Đầu cắm nhanh 2 đầu thẳng	Ø6, chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	150
27	Đầu cắm nhanh 2 đầu thẳng	Ø8, chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	100
28	Đầu cắm nhanh 2 đầu thẳng	Ø10, chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	50
29	Van điều áp 1 chiều	ST2 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	64
30	Van 1 chiều	CV08, chịu áp max 10bar	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	64
31	Núm cao su kẹp bao	M10	STNC/ Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	100

2. Thời gian thực hiện/giao hàng: Tháng 6/2020.

3. Điều kiện nghiệm thu và Bảo hành:

- Hàng hóa phải mới 100%;
- Hàng hóa phải đúng chủng loại, mã hiệu, thông số kỹ thuật, nguồn gốc, xuất xứ và số lượng; Phải đảm bảo lắp đặt phù hợp với thiết bị tại nhà máy của Bên mua.
- Hàng hóa phải được đóng gói, bảo quản theo đúng yêu cầu của Nhà sản xuất, phải nguyên đai, nguyên kiện, không có khuyết tật, không bị biến dạng cong vênh.
- Nhà thầu phải cung cấp đủ tài liệu kỹ thuật của các vật tư;
- Hàng hóa phải có đầy đủ giấy chứng nhận C/O, C/Q.
- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

4. Bảo hành:

Các vật tư từ mục (1 ÷ 4) và (8, 9) trong Bảng Phạm vi cung cấp tại Mục 1 Chương này: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất

Các vật tư mục (5,6,7) và mục (10 ÷ 31) trong Bảng Phạm vi cung cấp tại Mục 1 Chương này: Bảo hành 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất

*** Yêu cầu báo giá:**

- Thư chào giá của nhà cung cấp phải nêu và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của gói mua sắm.
- Báo giá đúng chủng loại, thông số kỹ thuật, đủ số lượng theo đúng nội dung của Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn.
- Nhà cung cấp phải chào giá tất cả các vật tư, thiết bị của gói mua sắm.
- Có cam kết đáp ứng các yêu cầu nghiệm thu và bảo hành theo yêu cầu.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Thư chào giá này với tư cách là nhà cung cấp.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá theo quy định của Bên mời chào giá khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong Thư chào giá là trung thực.

Nếu Thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào giá, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.

(5) Ngày hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định của Thư mời chào giá.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

BIỂU CHÀO GIÁ CHI TIẾT

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật, mã hiệu	Hãng/ Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1							
2							
3							
..							
	Cộng trước thuế						
	Thuế VAT 10%						
	Tổng cộng sau thuế						

Giá trị nêu trên đã bao gồm 10% thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại kho Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, xã Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ và các chi phí khác có liên quan.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /2020/HĐKT

**V/v: Cung cấp vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020
(Ký hiệu: XMST/2020/XL)**

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMST ngày /5/2020 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm: Mua vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020 (Ký hiệu: XMST/2020/XL);

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

Hôm nay, ngày / /2020, tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, chúng tôi gồm:

I. BÊN A : Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ : Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ

Điện thoại : 0210.3884927 Fax: 0210.3884.929

Mã số thuế : 2600279082

Tài khoản : 115000040144

Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đền Hùng.

II. BÊN B :

Đại diện : Chức vụ:.....

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:.....

Mã số thuế :

Tài khoản :

Ngân Hàng :

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

Điều 1. Nội dung Hợp đồng: Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán vật tư xi lanh khí nén phục vụ sửa chữa năm 2020 (Ký hiệu: XMST/2020/XL) (sau đây gọi là hàng hóa) với khối lượng, quy cách, đơn giá và giá trị của hàng hóa như sau:

1.1 Giá trị hợp đồng: đồng.

(Bằng chữ :/.)

Bảng đơn giá chi tiết:

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xi lanh đẩy bao + đế + tầu nổi	Ø50x125mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Taiwan	Bộ	4		
2	Xi lanh đẩy bao + đế + tầu nổi	Ø50x150mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Taiwan	Bộ	4		
3	Xi lanh kẹp bao MĐB TQ	Ø25x25mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Germany	Bộ	8		
4	Xi lanh kẹp bao MĐB Đức	Ø32x30mm, chịu áp max 10bar	Norgren/Germany	Bộ	8		
5	Gioăng phớt xi lanh 3 vị trí	Ø63x60mm, chịu áp max 10bar	Asco/Đài Loan	Bộ	5		
6	Gioăng phớt xi lanh đẩy bao	Ø50x125mm, chịu áp max 10bar	Norgren	Bộ	10		
7	Gioăng phớt xi lanh đẩy bao	Ø50x150mm, chịu áp max 10bar	Norgren	Bộ	10		
8	Xi lanh khí nén	TC63x250	Asco/Đài Loan hoặc tương đương	Bộ	17		
9	Xi lanh khí nén	SC125x350		Bộ	3		
10	Dây khí nén	Ø6, chịu áp max 10bar, cuộn 200m	STNC/Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	2		
11	Dây khí nén	Ø8, chịu áp max 10bar, cuộn 200m	STNC/Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	1		
12	Dây khí nén	Ø10, chịu áp max 10bar, cuộn 100m	STNC/Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	2		
13	Dây khí nén	Ø12, chịu áp max 10bar, cuộn 100m	STNC/Đài Loan; SMC/Singapore	Cuộn	1		
14	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M10), chịu áp max 10bar	STNC/Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	300		
15	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/Đài Loan; SMC/Singapore	Cái	200		
16	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M16), chịu áp max	STNC/Đài Loan;	Cái	150		

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		10bar	SMC/Singapore				
17	Đầu cắm nhanh 1 đầu F6	Ø6 (M20), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	100		
18	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M10), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	300		
19	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	300		
20	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M16), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	200		
21	Đầu cắm nhanh 1 đầu F8	Ø8 (M20), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	200		
22	Đầu cắm nhanh 1 đầu F10	Ø10 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	100		
23	Đầu cắm nhanh 1 đầu F10	Ø10 (M16), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	50		
24	Đầu cắm nhanh 1 đầu F12	Ø12 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	100		
25	Đầu cắm nhanh 1 đầu F12	Ø12 (M20), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	50		
26	Đầu cắm nhanh 2 đầu thẳng	Ø6, chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	150		
27	Đầu cắm nhanh 2 đầu thẳng	Ø8, chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	100		
28	Đầu cắm nhanh 2 đầu thẳng	Ø10, chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	50		
29	Van điều áp 1 chiều	ST2 (M12), chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	64		
30	Van 1 chiều	CV08, chịu áp max 10bar	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	64		
31	Núm cao su kẹp bao	M10	STNC/ Đà Loan; SMC/Singapore	Cái	100		
	Cộng giá trị trước thuế						
	Thuế VAT 10%						
	Tổng cộng						

Giá trị nêu trên bao gồm chi phí thiết bị, thuế GTGT 10%, chi phí vận chuyển hàng hóa đến Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và các chi phí khác có liên quan.

1.2. Loại Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và điều kiện nghiệm thu:

2.1. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng:

a. Hàng hoá mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng: chủng loại, thông số kỹ thuật, xuất xứ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng;

b. Hàng hóa phải được đóng gói, bảo quản theo đúng yêu cầu của Nhà sản xuất, phải nguyên đai, nguyên kiện, không có khuyết tật, không bị biến dạng cong vênh.

c. Nhà thầu phải cung cấp đủ tài liệu kỹ thuật của các vật tư;

d. Hàng hóa phải có đầy đủ C/O (đối với hàng nhập khẩu), C/Q của nhà sản xuất.

e. Hàng hóa đảm bảo lắp đặt phù hợp với các thiết bị tại Nhà máy của Bên A.

2.2. Điều kiện nghiệm thu:

a. Khi Bên B cung cấp hàng hóa đúng khối lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, đúng Hãng sản xuất và nguồn gốc xuất xứ như nêu tại Điều 1, đảm bảo chất lượng và có đầy đủ giấy tờ theo Khoản 2.1 - Điều 2 của Hợp đồng. Hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và làm thủ tục nhập kho hàng hóa.

b. Bên A có quyền từ chối nghiệm thu hàng hóa, nếu hàng hóa Bên B cung cấp không đúng: Chủng loại, thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ nêu tại Điều 1; Không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu tại Khoản 2.1-Điều 2 của Hợp đồng. Mọi chi phí khắc phục để thực hiện Hợp đồng do Bên B chịu.

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

3.1. Thời gian giao hàng: Trong tháng 6/2020.

Trước khi giao hàng 02 ngày, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản (*fax*, *điện thoại*) về thời gian giao hàng.

3.2. Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận: Giao hàng trên phương tiện Bên B tại kho Bên A, địa chỉ: xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Phương thức thanh, quyết toán:

4.1. Quyết toán: Sau khi Bên B cung cấp đầy đủ hàng hóa, hàng hóa đã được nghiệm thu nhập kho, Hai Bên tiến hành lập Hồ sơ quyết toán Hợp đồng. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ quyết toán, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 95% giá trị quyết toán hợp đồng và giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành.

Nếu Bên B cung cấp Giấy bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán và có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành, thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán hợp đồng. Hồ sơ quyết toán và thanh lý Hợp đồng do Bên B lập gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Biên bản nghiệm thu hàng hóa được A-B ký;
- + Biểu quyết toán giá trị hoàn thành;
- + Hóa đơn GTGT hàng hóa.

Các tài liệu pháp lý khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

4.2. Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng sẽ tự thanh lý khi hết thời gian bảo hành Hai Bên đã hoàn thành các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng.

4.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.4. Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

Điều 5. Trách nhiệm Các Bên:

5.1. Trách nhiệm Bên A:

- a. Phối hợp với Bên B kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa được Bên B giao theo quy định của Hợp đồng.
- b. Bốc dỡ hàng hóa kịp thời ra khỏi phương tiện vận tải của Bên B tại Kho Bên A.
- c. Thanh, quyết toán cho Bên B theo đúng Điều 4 của Hợp đồng.
- d. Phối hợp với Bên B xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).

5.2. Trách nhiệm Bên B:

- a. Cung cấp cho Bên A đủ số lượng hàng hóa; đảm bảo đúng chủng loại, qui cách, thông số kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ như nêu tại Điều 1; đảm bảo yêu cầu chất lượng hàng hóa và có đầy đủ giấy tờ như nêu tại Khoản 2.1-Điều 2 và giao hàng đúng thời gian, địa điểm nêu tại Điều 3 của Hợp đồng.
- b. Phối hợp cùng Bên A nghiệm thu nhập kho, nghiệm thu bàn giao hàng hóa và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).
- c. Phối hợp với Bên A giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thanh, quyết toán và thanh lý Hợp đồng.
- d. Bảo hành hàng hóa theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.
- đ. Cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung của Hợp đồng; không được đơn phương tạm dừng hoặc hủy bỏ Hợp đồng hoặc giao hợp đồng cho một Bên thứ ba thực hiện mà không được Bên A đồng ý.

Điều 6. Xử lý vi phạm hợp đồng:

6.1. Nếu Bên B giao hàng chậm hơn thời gian quy định trong Hợp đồng do các yếu tố chủ quan của Bên B, thì Bên B sẽ phải chịu phạt 1,5% giá trị Hợp đồng/01 ngày giao chậm. Thời gian giao chậm tối đa không quá 05 ngày. Nếu quá 05 ngày so với thời gian yêu cầu giao hàng theo qui định của Hợp đồng mà Bên B không cung cấp được hàng hóa thì Bên A có quyền đơn phương hủy Hợp đồng mà không phải bồi thường bất cứ thiệt hại nào cho Bên B, đồng thời khi đó Bên B phải chịu phạt 8% giá trị Hợp đồng.

6.2. Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định của Hợp đồng thì Bên A sẽ phải trả lãi cho giá trị chậm trả tính theo lãi suất tiền gửi loại không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng tại thời điểm thanh toán.

Điều 7. Bảo hành hàng hóa:

7.1. Bên B cam kết bảo hành hàng hóa như sau:

Các vật tư từ mục (1 ÷ 4) và (8, 9) trong Bảng giá chi tiết tại Khoản 1.1, Điều 1 của Hợp đồng: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất

Các vật tư mục (5,6,7) và mục (10 ÷ 31) trong Bảng giá chi tiết tại Khoản 1.1, Điều 1 của Hợp đồng: Bảo hành 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất

Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất (*không bảo hành các hư hỏng do lỗi người sử dụng, sự cố thiết bị khi vận hành gây nên*) thì sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B bằng kinh phí của mình phải sửa chữa khắc phục hoặc thay thế hàng hóa mới kịp thời, không làm ảnh hưởng đến sản xuất của Bên

A. Thời gian khắc phục, sửa chữa, hoặc thay thế Hai Bên sẽ cùng xem xét và thống nhất tùy theo mức độ hư hỏng của hàng hóa.

7.2. Nếu Bên B không khắc phục, sửa chữa, thay thế kịp thời cho Bên A thì Bên A sẽ tiến hành sửa chữa, khắc phục hoặc thay thế hàng mới. Khi đó mọi chi phí khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế Bên B có trách nhiệm chi trả cho Bên A, đồng thời Bên B phải bồi thường các thiệt hại có liên quan.

Điều 8. Điều khoản chung:

8.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc thì Hai Bên sẽ thông báo cho nhau và cùng bàn bạc giải quyết. Trường hợp phát sinh vướng mắc Hai Bên không tự giải quyết được, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế để giải quyết. Bên vi phạm sẽ chịu mọi án phí.

8.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Quang Huy
Tổng giám đốc

.....
Giám đốc